



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020

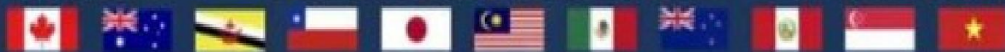


THE CPTPP MARKETS

11 COUNTRIES

500 MILLION CONSUMERS

\$13.5 TRILLION IN GDP



TBT TỈNH NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1A, đường Trần Tế Xương, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định

Website: www.khcnnamdinh.gov.vn Điện thoại: 0228 3.638906



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chịu trách nhiệm xuất bản
Vũ Dũng - Chi cục trưởng

Ban biên tập

- Vũ Dũng: Trưởng ban
- Phạm Thanh Trường: Phó TB
- Đoàn Mạnh Chất: Thư ký

MỤC LỤC

Chuyên mục 1: Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Chuyên mục 2: Thông tin cảnh báo

Chuyên mục 3: Doanh nghiệp cần biết

Chuyên mục 4: Phổ biến pháp luật

Chuyên mục 5: Hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Hàng rào kỹ thuật trong thương mại hay gọi tắt là TBT, viết tắt của cụm từ tiếng anh “Technical Barrier to Trade”.

TBT chính là các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hay quy trình đánh giá sự phù hợp có khả năng tạo ra rào cản, gây khó khăn hoặc cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Bản tin Hàng rào kỹ thuật trong thương mại luôn cập nhật các tin tức về các tiêu chuẩn, quy chuẩn mới ban hành và dự thảo về các quy định mới của các nước thành viên, là tài liệu hữu ích giúp các tổ chức, doanh nghiệp tránh được các rào cản kỹ thuật tiềm ẩn và hoạch định chiến lược cho doanh nghiệp, góp phần phát triển vào nền kinh tế bền vững của quốc gia.

Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân gặp những vướng mắc về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vui lòng liên hệ về Ban biên tập Bản tin TBT Nam Định được giải đáp. Điện thoại 0228. 3638906 hoặc email: tbtnamdinh@gmail.com.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia đối với Thiết bị công nghệ thông tin

Mới đây, Trung Quốc thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia đối với Thiết bị công nghệ thông tin.

Cụ thể, sẽ bổ sung các yêu cầu về an toàn đối với thiết bị công nghệ thông tin được thiết kế để lắp đặt ngoài trời. Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khoẻ và sự an toàn của con người. Hiện tại, Trung Quốc chưa xác định thời gian dự kiến thông qua. Thời gian dự kiến có hiệu lực sau 06 tháng kể từ ngày thông qua.



Đồng thời, dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về phương pháp đánh giá tiêu thụ nhiên liệu đối với ô tô khách cũng được đưa ra mới đây. Tiêu chuẩn này quy định các phương pháp đánh giá, chỉ số tiêu thụ nhiên liệu và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình cho xe ô tô chở khách và sẽ được thực hiện từ năm 2021.

Tiêu chuẩn áp dụng cho tất cả các loại xe M1, kể cả xe năng lượng mới có GVW không vượt quá 3500 Kilôgam. Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ môi trường. Hiện tại, Trung Quốc chưa xác định thời gian dự kiến thông qua. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/7/2020.

Trước đó, Trung Quốc thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về giới hạn các chất có hại trong lớp phủ xe ô tô. Cụ thể, Tiêu chuẩn này sẽ quy định các điều khoản và định nghĩa, phân loại sản phẩm, phương pháp thử, quy tắc kiểm tra, đóng gói và ghi nhãn đối với các chất có hại cho con người và môi trường được sử dụng trong các lớp phủ xe ô tô. Tiêu chuẩn áp dụng đối với các chất sau: các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC), bốn loại dẫn xuất của benzen, halohydrocarbons tổng hợp, ete glycol và este tổng hợp, bốn loại kim loại nặng (Pb, Cd, Cr⁶⁺, Hg). Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khoẻ và sự an toàn của con người, bảo vệ môi trường.

Nguồn : TBT Việt Nam



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Liên minh châu Âu thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Ủy ban sửa đổi Phụ lục IV của Chỉ thị 2011/65/EU của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc loại bỏ sử dụng chì làm chất ổn định nhiệt trong các thiết bị xét nghiệm máu

Ngày 02/9/2019, Liên minh châu Âu thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Ủy ban sửa đổi Phụ lục IV của Chỉ thị 2011/65/EU của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc loại bỏ sử dụng chì làm chất ổn định nhiệt trong các thiết bị xét nghiệm máu.

Mục đích của dự thảo nhằm đáp ứng với các tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện hành. Thời gian dự kiến thông qua vào tháng 11 năm 2019. Thời gian dự kiến có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày công bố trên công báo của EU. Hạn cuối cùng để các nước thành viên tham gia góp ý kiến là ngày 03/11/2019.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2019/TBT/EEC/19_4880_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/EU/678

Nguồn : TBT Việt Nam

QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH

Thực hiện Công văn số 2696/BYT-MT ngày 18/5/2020 của Bộ Y tế về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng QCKTĐP về chất lượng nước sạch và sự chỉ đạo của UBND tỉnh Nam Định tại Văn bản số 229/UBND-VP7 ngày 09/6/2020 về việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Sở Y tế tỉnh Nam Định đã xây dựng Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nam Định và đang lấy ý kiến của các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.

Nguồn: Sở Y tế tỉnh Nam Định



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Việt Nam thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN xx:2019/BKHCN về Thép hình cán nóng



Ngày 11/9/2019, Việt Nam thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN xx:2019/BKHCN về Thép hình cán nóng.

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định mức giới hạn của yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu quản lý đối với các loại thép hình cán nóng (sau đây gọi tắt là thép hình) được sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường. Danh mục các sản phẩm thép và mã HS tương ứng được nêu tại Phụ lục của Quy chuẩn kỹ thuật này.

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, lưu thông thép hình, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Mục đích của dự thảo đảm bảo yêu cầu về chất lượng. Thời gian dự kiến thông qua là ngày 31/12/2019. Hiện tại Việt Nam chưa xác định thời gian dự kiến có hiệu lực. Hạn cuối cùng để các nước thành viên tham gia góp ý kiến là ngày 14/9/2019.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

<https://www.most.gov.vn/vn/Pages/chitietduthao.aspx?iDuThao=777>

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/151

Nguồn : TBT Việt Nam



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Hàng hóa nhóm 2 thuộc sự quản lý của Bộ Khoa học & Công nghệ

Ngày 13/9/2019, Việt Nam thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về công bố hợp quy, kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sau đây gọi tắt là hàng hóa nhóm 2) nhập khẩu; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
2. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động công bố hợp quy; các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa (sau đây gọi chung là người nhập khẩu);
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh trong nước thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;
4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua vào tháng 10/2019. Thời gian dự kiến có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ban hành. Hạn cuối cùng để các nước thành viên tham gia góp ý kiến là ngày 12/11/2019.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

<https://www.most.gov.vn/vn/Pages/chitietduthao.aspx?iDuThao=760>

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/153

Nguồn : TBT Việt Nam



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HIỆP ĐỊNH EVFTA VÀ IPA

Hiệp định EVFTA và IPA được khởi động và kết thúc đàm phán trong bối cảnh quan hệ song phương Việt Nam-EU ngày càng phát triển tốt đẹp, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế-thương mại. EU hiện đang là một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam với kim ngạch hai chiều năm 2019 đạt 56,45 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 41,5 tỷ USD, nhập khẩu từ EU đạt 14,9 tỷ USD. EVFTA là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao và đảm bảo cân bằng lợi ích cho cả Việt Nam và EU, trong đó cũng đã lưu ý đến chênh lệch về trình độ phát triển giữa hai bên.

Nếu được đưa vào thực thi, EVFTA sẽ là cú hích rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam, giúp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông, thủy sản cũng như những mặt hàng Việt Nam vốn có nhiều lợi thế cạnh tranh. Những cam kết dành đối xử công bằng, bình đẳng, bảo hộ an toàn và đầy đủ cho các khoản đầu tư và nhà đầu tư của nhau trong Hiệp định IPA cũng sẽ góp phần tích cực vào việc xây dựng môi trường pháp lý và đầu tư minh bạch, từ đó Việt Nam sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư hơn đến từ EU và các nước khác.

Về mặt chiến lược, việc đàm phán và thực thi các Hiệp định này cũng gửi đi một thông điệp tích cực về quyết tâm của Việt Nam trong việc thúc đẩy sự hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới trong bối cảnh tình hình kinh tế địa chính trị đang có nhiều diễn biến phức tạp và khó đoán định.

Một số nội dung chính của Hiệp định EVFTA và IPA

EVFTA là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao, cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Hiệp định gồm 17 Chương, 2 Nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo với các nội dung chính là: thương mại hàng hóa (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), thương mại dịch vụ (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và Phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, các vấn đề pháp lý-thể chế.

Thương mại hàng hóa

Đối với xuất khẩu của Việt Nam, ngay khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Sau 07 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đối với khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại, EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

Như vậy, có thể nói gần 100% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau một lộ trình ngắn. Cho đến nay, đây là mức cam kết cao nhất mà một đối tác dành cho ta trong các hiệp định FTA đã được ký kết. Lợi ích này đặc biệt có ý nghĩa khi EU liên tục là một trong hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của ta hiện nay.

Đối với hàng xuất khẩu của EU, Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế (chiếm 64,5% kim ngạch nhập khẩu). Tiếp đó, sau 7 năm, 91,8% số dòng thuế tương đương 97,1% kim ngạch xuất khẩu từ EU được Việt Nam xóa bỏ thuế nhập khẩu. Sau 10 năm, mức xóa bỏ thuế quan là khoảng 98,3% số dòng thuế (chiếm 99,8% kim ngạch nhập khẩu). Đối với khoảng 1,7% số dòng thuế còn lại của EU, ta áp dụng lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu dài hơn 10 năm hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan theo cam kết WTO.

Các nội dung khác liên quan tới thương mại hàng hóa: Việt Nam và EU cũng thống nhất các nội dung liên quan tới thủ tục hải quan, SPS, TBT, phòng vệ thương mại, v.v, tạo khuôn khổ pháp lý để hai bên hợp tác, tạo thuận lợi cho xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp.

Thương mại dịch vụ và đầu tư

Cam kết của Việt Nam và EU về thương mại dịch vụ đầu tư nhằm tạo ra một môi trường đầu tư cởi mở, thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp hai bên. Cam kết của Việt Nam có đi xa hơn cam kết trong WTO. Cam kết của EU cao hơn trong cam kết trong WTO và tương đương với mức cam kết cao nhất của EU trong những Hiệp định FTA gần đây của EU.

Các lĩnh vực mà Việt Nam cam kết thuận lợi cho các nhà đầu tư EU gồm một số dịch vụ chuyên môn, dịch vụ tài chính, dịch vụ viễn thông, dịch vụ vận tải, dịch vụ phân phối. Hai bên cũng đưa ra cam kết về đối xử quốc gia trong lĩnh vực đầu tư, đồng thời thảo luận về nội dung giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước.

Một số nét chính trong các cam kết một số ngành dịch vụ như sau:

- Dịch vụ ngân hàng: Trong vòng 05 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, Việt Nam cam kết sẽ xem xét thuận lợi việc cho phép các tổ chức tín dụng EU nâng mức nắm giữ của phía nước ngoài lên 49% vốn điều lệ trong 02 ngân hàng thương mại cổ phần của Việt Nam. Tuy nhiên, cam kết này không áp dụng với 04 ngân hàng thương mại cổ phần mà nhà nước đang nắm cổ phần chi phối là BIDV, Vietinbank, Vietcombank và Agribank.

- Dịch vụ bảo hiểm: Việt Nam cam kết cho phép nhượng tái bảo hiểm qua biên giới, cam kết dịch vụ bảo hiểm y tế tự nguyện theo luật Việt Nam. Riêng đối với yêu cầu cho phép thành lập chi nhánh công ty tái bảo hiểm, ta chỉ cho phép sau một giai đoạn quá độ.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

- Dịch vụ viễn thông: Ta chấp nhận mức cam kết tương đương trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Đặc biệt đối với dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng không có hạ tầng mạng, ta cho phép EU được lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài sau một giai đoạn quá độ.

- Dịch vụ phân phối: Ta đồng ý bỏ yêu cầu kiểm tra nhu cầu kinh tế sau 05 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, tuy nhiên ta bảo lưu quyền thực hiện quy hoạch hệ thống phân phối trên cơ sở không phân biệt đối xử. Ta cũng đồng ý không phân biệt đối xử trong sản xuất, nhập khẩu và phân phối rượu, cho phép các doanh nghiệp EU được bảo lưu điều kiện hoạt động theo các giấy phép hiện hành và chỉ cần một giấy phép để thực hiện các hoạt động nhập khẩu, phân phối, bán buôn và bán lẻ.

Mua sắm của Chính phủ

Việt Nam và EU thống nhất các nội dung tương đương với Hiệp định mua sắm của Chính phủ (GPA) của WTO. Với một số nghĩa vụ như đấu thầu qua mạng, thiết lập cổng thông tin điện tử để đăng tải thông tin đấu thầu, v.v, Việt Nam có lộ trình để thực hiện. EU cũng cam kết dành hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam để thực thi các nghĩa vụ này.

Về diện cam kết, ta cam kết mở cửa mua sắm của các Bộ, ngành trung ương, một số đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng (đối với các hàng hóa và dịch vụ mua sắm thông thường không phục vụ mục tiêu an ninh – quốc phòng), thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng công ty đường sắt Việt Nam, 34 bệnh viện thuộc Bộ Y tế, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và một số Viện thuộc trung ương. Về ngưỡng mở cửa thị trường, ta có lộ trình 15 năm để mở cửa dần các hoạt động mua sắm.

Việt Nam bảo lưu có thời hạn quyền dành riêng một tỷ lệ nhất định giá trị các gói thầu cho nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ và lao động trong nước trong vòng 18 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

Đối với dược phẩm, Việt Nam cam kết cho phép các doanh nghiệp EU được tham gia đấu thầu mua sắm dược phẩm của Bộ Y tế và bệnh viện công trực thuộc Bộ Y tế với một số điều kiện và lộ trình nhất định.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

Sở hữu trí tuệ

Cam kết về sở hữu trí tuệ gồm cam kết về bản quyền, phát minh, sáng chế, cam kết liên quan tới dược phẩm và chỉ dẫn địa lý, v.v. Về cơ bản, các cam kết về sở hữu trí tuệ của Việt Nam là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Một số nét chính trong các cam kết sở hữu trí tuệ như sau:

- Về chỉ dẫn địa lý, khi Hiệp định có hiệu lực, Việt Nam sẽ bảo hộ trên 160 chỉ dẫn địa lý của EU (bao gồm 28 thành viên) và EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam. Các chỉ dẫn địa lý của Việt Nam đều liên quan tới nông sản, thực phẩm, tạo điều kiện cho một số chủng loại nông sản của Việt Nam xây dựng và khẳng định thương hiệu của mình tại thị trường EU.

- Về nhãn hiệu: Hai bên cam kết áp dụng thủ tục đăng ký thuận lợi, minh bạch, bao gồm việc phải có cơ sở dữ liệu điện tử về đơn nhãn hiệu đã được công bố và nhãn hiệu đã được đăng ký để công chúng tiếp cận, đồng thời cho phép chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đã đăng ký nhưng không sử dụng một cách thực sự trong vòng 5 năm.

- Về thực thi: Hiệp định có quy định về biện pháp kiểm soát tại biên giới đối với hàng xuất khẩu nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Cam kết về đối xử tối huệ quốc (MFN): Cam kết về nguyên tắc tối huệ quốc trong Hiệp định này đảm bảo dành cho các tổ chức, cá nhân của EU được hưởng những lợi ích về tiêu chuẩn bảo hộ cao không chỉ với các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ theo Hiệp định của WTO về Các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPs) mà còn cả các đối tượng khác của quyền sở hữu trí tuệ trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia (như Hiệp định CPTPP).

Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN)

Quy định về DNNN trong Hiệp định EVFTA nhằm tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Cam kết cũng tính đến vai trò quan trọng của các DNNN trong việc thực hiện các mục tiêu chính sách công, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an ninh – quốc phòng. Bởi vậy, Hiệp định EVFTA chỉ điều chỉnh hoạt động thương mại của các doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu hoặc kiểm soát và doanh nghiệp độc quyền có quy mô hoạt động thương mại đủ lớn đến mức có ý nghĩa trong cạnh tranh.

Các nghĩa vụ chính của Chương DNNN là: (i) hoạt động theo cơ chế thị trường, nghĩa là doanh nghiệp có quyền tự quyết định trong hoạt động kinh doanh và không có sự can thiệp hành chính của Nhà nước, ngoại trừ trường hợp thực hiện mục tiêu chính sách công;



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

(ii) không có sự phân biệt đối xử trong mua bán hàng hóa, dịch vụ đối với những ngành, lĩnh vực đã mở cửa; (iii) minh bạch hóa các thông tin cơ bản của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Thương mại điện tử

Để phát triển thương mại điện tử giữa Việt Nam và EU, hai bên cam kết không đánh thuế nhập khẩu đối với giao dịch điện tử. Hai bên cũng cam kết hợp tác thông qua việc duy trì đối thoại về các vấn đề quản lý được đặt ra trong thương mại điện tử, bao gồm:

- Trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ trung gian trong việc truyền dẫn hay lưu trữ thông tin;

- Ứng xử với các hình thức liên lạc điện tử trong thương mại không được sự cho phép của người nhận (như thư điện tử chào hàng, quảng cáo...);

- Bảo vệ người tiêu dùng khi tham gia giao dịch điện tử.

Hai bên cũng sẽ hợp tác trao đổi thông tin về quy định pháp luật trong nước và các vấn đề thực thi liên quan.

Minh bạch hóa

Xuất phát từ thực tiễn môi trường pháp lý trong nước có ảnh hưởng lớn đến thương mại, Hiệp định EVFTA dành một chương riêng về minh bạch hóa với các yêu cầu chung nhất để đảm bảo một môi trường pháp lý hiệu quả và có thể dự đoán được cho các chủ thể kinh tế, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thương mại và phát triển bền vững

Hai bên khẳng định cam kết theo đuổi phát triển bền vững, bao gồm phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Về vấn đề lao động, với tư cách là thành viên của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), hai bên cam kết tôn trọng, thúc đẩy và thực hiện Tuyên bố 1998 của ILO về những nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động, bao gồm việc thúc đẩy phê chuẩn và thực thi có hiệu quả các Công ước cơ bản của ILO. Ngoài ra, hai bên cũng nhất trí tăng cường hợp tác thông qua cơ chế chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về thúc đẩy việc phê chuẩn và thực thi các công ước về lao động và môi trường trong một số lĩnh vực như biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, quản lý rừng bền vững và thương mại lâm sản...

Các nội dung khác của Hiệp định EVFTA

Hiệp định EVFTA cũng bao gồm các Chương liên quan tới hợp tác và xây dựng năng lực, pháp lý - thể chế, chính sách cạnh tranh và trợ cấp. Các nội dung này phù hợp với hệ thống pháp luật của Việt Nam, tạo khuôn khổ pháp lý để hai bên tăng cường hợp tác, thúc đẩy sự phát triển của thương mại và đầu tư giữa hai Bên.

Nguồn: <http://evfta.moit.gov.vn/>



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Ngày 08/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Nghị định này không điều chỉnh việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Về nguyên tắc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, nghị định nêu rõ:

1. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện hợp pháp, hợp lý, khoa học; bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, an toàn thông tin và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.
3. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử phải lấy tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử làm trung tâm, bảo đảm ngôn ngữ, phương thức thực hiện đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách thủ tục hành chính.
4. Không yêu cầu tổ chức, cá nhân khai, nộp lại những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ.
5. Tối đa hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền.
6. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không làm tăng phí, lệ phí ngoài quy định của pháp luật.
7. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan đến thực hiện giao dịch điện tử mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định các hành vi không được làm của của cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bao gồm:

1. Cản trở việc lựa chọn phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của tổ chức, cá nhân;
2. Yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp giấy tờ, tài liệu bằng văn bản giấy để xác minh, kiểm tra đối với các thành phần hồ sơ đã được ký số và ghi nhận tính pháp lý trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính;
3. Can thiệp trái phép vào quá trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bao gồm: truyền, thu thập, xử lý, gửi hoặc thông báo kết quả xử lý hồ sơ, giao dịch thanh toán; can thiệp trái phép, làm sai lệch dữ liệu hồ sơ, giao dịch thanh toán, kết quả xử lý thủ tục hành chính; tiết lộ thông tin, sao chép dữ liệu trái thẩm quyền;
4. Gian lận, mạo nhận, chiếm đoạt, sử dụng trái phép danh tính điện tử của tổ chức, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền;
5. Các hành vi bị cấm khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường điện tử.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 22/5/2020

Nguồn: thuvienphapluat.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

**QUY ĐỊNH MỚI TRONG QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HÓA
TRONG HIỆP ĐỊNH CPTPP**

Ngày 24/3/2020, Bộ trưởng Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 06/2020/TT-BCT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BCT quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Thông tư có các nội dung chính sau:

1. Bãi bỏ Phụ lục III, IV, V, VI ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BCT và thay thế bằng Phụ lục I, II, III, IV ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Mẫu C/O mẫu CPTPP mới được ban hành kèm theo Thông tư này với sửa đổi, bổ sung tại các ô số 1, 2, 3, 5 và 11.
3. Hướng dẫn kê khai C/O mẫu CPTPP cũng được sửa đổi tương ứng tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BCT.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 08/5/2020.

Nguồn: <http://congbao.chinhphu.vn/>



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Ngày 17/4/2020 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 27/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật (Thông tư 27/2020/TT-BTC).

Thông tư này hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (viết tắt là TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật (viết tắt là QCKT), bao gồm lập kế hoạch, rà soát, xây dựng, thẩm định TCVN và QCKT. Đối tượng áp dụng của Thông tư này áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Bộ, ngành, địa phương), các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Cơ quan nhà nước khi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở để áp dụng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình được áp dụng các quy định của Thông tư này.

Nguồn kinh phí xây dựng TCVN, QCKT được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp hiện hành hoặc từ nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác quản lý, xây dựng TCVN, QCKT là nhiệm vụ theo chức năng của các Bộ, ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền quy định. Trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch xây dựng TCVN, QCKT trong năm các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch, rà soát, chuyển đổi, xây dựng, thẩm định TCVN, QCKT cho phù hợp với tiến độ triển khai nhiệm vụ.

Đối với các khoản kinh phí tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân phục vụ cho việc xây dựng TCVN, QCKT thực hiện theo thỏa thuận với nhà tài trợ, hỗ trợ; trong trường hợp không có thỏa thuận cụ thể với nhà tài trợ, hỗ trợ thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Nội dung chi, định mức chi xây dựng TCVN, QCKT và việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán kinh phí xây dựng TCVN, QCKT được quy định cụ thể tại Chương II của Thông tư số 27/2020/TT-BTC.

Những dự án xây dựng TCVN và QCKT đã được phê duyệt dự toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 145/2009/TTLT-BTC-BKHCN ngày 17/7/2009 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật trước ngày có hiệu lực của Thông tư này thì tiếp tục thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt.

Nguồn: <http://congbao.chinhphu.vn/>



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VƯỢT RÀO CẢN KHI THAM GIA VÀO HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO (FTA)

Các FTA đã tạo nhiều cơ hội cho thị trường được mở rộng nhưng cũng khiến hàng hóa Việt Nam đối mặt với nhiều rào cản, đặc biệt là trong vấn đề về tiêu chuẩn, chất lượng, truy xuất nguồn gốc ... Vậy nước ta cần phải làm gì để doanh nghiệp có thể vượt qua các rào cản này?

1. Tạo nền tảng cho doanh nghiệp hội nhập

Hiện Việt Nam đã thực hiện rà soát, cải cách hành chính, cải thiện môi trường pháp lý và kinh doanh; Tạo sân chơi bình đẳng minh bạch giữa doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân; Cơ quan quản lý nhà nước đã cắt giảm thủ tục hành chính trong kinh doanh; Thực hiện xã hội hóa các hoạt động dịch vụ tư vấn, đánh giá sự phù hợp; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Việt Nam không ngừng được nâng cao; Hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia đã phủ cho hầu hết các sản phẩm hàng hóa của Việt Nam.

Tính đến nay, Việt Nam hiện có khoảng 12.000 TCVN, đạt tỷ lệ 56% hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn quốc gia có khoảng 800 QCVN dần hoàn thiện, phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn chung của quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tiêu chuẩn quốc gia với tỷ lệ 56% hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực tạo thuận

lợi về hành lang kỹ thuật để hàng hóa của Việt Nam vào các thị trường lớn đầy sức cạnh tranh phải đối mặt với các hàng rào kỹ thuật về kiểm dịch, môi trường, an toàn thực phẩm, thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Tuy nhiên, để vượt qua rào cản, đặc biệt trong vấn đề về tiêu chuẩn, chất lượng, theo Ông Nguyễn Hoàng Linh – Phó Tổng cục trưởng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL), chúng ta cần đồng bộ về chính sách giữa các bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia hài hòa tiêu chuẩn quốc tế để tạo sự minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh. Chủ động hướng dẫn doanh nghiệp tổ chức thực thi các hàng rào kỹ thuật về tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm, quy chuẩn về an toàn sức khỏe và bảo vệ môi trường và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thông qua các hoạt động chứng nhận sản phẩm phù hợp TCVN, QCVN, chứng nhận về vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm ... Chỉ khi thực hiện tốt các vấn đề này thì hàng hóa Việt Nam mới có thể cạnh tranh được trên thị trường quốc tế.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT TỈNH NAM ĐỊNH
QUÝ II/NĂM 2020



Chuyên mục: HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VƯỢT RÀO CẢN KHI THAM GIA VÀO HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO (FTA) (Tiếp)

2. Hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc đáp ứng các yêu cầu của FTA

Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA) đề cao truy xuất nguồn gốc (TXNG) sản phẩm, do đó, để đảm bảo TXNG đối với hàng hóa xuất nhập khẩu với Trung Quốc – Việt Nam, Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia (MSMV) đã làm việc với cơ quan chức năng của chính phủ Trung Quốc để ký hợp tác về TXNG, bước đầu thừa nhận lẫn nhau về TXNG, tiến tới thừa nhận kết quả chứng nhận hàng hóa ... Còn đối với Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam, chủ yếu là nông sản được coi là ‘cánh cửa mở’ cho xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EU, nhưng điều đó chỉ thành hiện thực khi các doanh nghiệp Việt Nam vượt qua được hàng rào kỹ thuật của một trong những thị trường có tiêu chuẩn chất lượng khắt khe nhất thế giới hiện nay. Việc đáp ứng các quy tắc xuất xứ hay vượt qua được các rào cản kỹ thuật, kiểm dịch động thực vật là các vấn đề đáng quan ngại đối với nhiều doanh nghiệp.

Ông Nguyễn Hoàng Linh cho biết: ‘Về vấn đề này, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã giao Trung tâm MSMV Quốc gia xây dựng TCVN 12850:2019 về yêu cầu chung đối với hệ thống TXNG, đồng thời trình Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quản lý về mã số mã vạch và TXNG. Trong năm 2020, Trung tâm MSMV Quốc gia tiếp tục xây dựng các TCVN về thể thức vật mang dữ liệu và các loại mã truy vết sử dụng trong TXNG để đáp ứng các quy tắc xuất xứ FTA này đặt ra. Ông Nguyễn Hoàng Linh cũng cho biết thêm, để đảm bảo chất lượng hàng hóa và các yêu cầu truy xuất nguồn gốc cực kỳ khắt khe của bên Hàn Quốc, Trung tâm MSMV Quốc gia đã tiến hành liên lạc và kết nối thành công với KTR (Viện nghiên cứu thử nghiệm Hàn Quốc) về việc hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam trong việc hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, thừa nhận kết quả chứng nhận. Điều này đáp ứng yêu cầu tại Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA) mà Việt Nam đã ký.

Nguồn: tcvn.gov.vn